

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I P
TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày: 27/11/2020
“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thủy.

2. Ông Kpă Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Kim Trâm -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần B, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn V K, xã V H, huyện V T, tỉnh B Đ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn K N, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020).

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Làng H'B 1, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 16/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện cho nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/12/2018 anh D tới nhà chị L tại thôn K N, xã I M là con gái của ông B lấy lý do là thăm con để gây chuyện. Anh D chửi tục nên lúc này ông B đang ngồi ở trong nhà gần đó có hỏi mày nói gì đó thằng kia, thì anh D chửi tiếp. Ông B bước ra cửa nói “mày chửi ai” thằng kia. Thì anh D nhào vào

đánh. Anh D dùng cây đập xe máy của con gái ông B là chị L, xe bị bể 01 cái gương nên ông B nói “Xe con tao sao mày đập” và ông B bước ra sân. Anh D nói “Bữa nay tao giết hết cha con nhà mày”, anh D nhào vào đánh và dùng cây sắt đập vào đầu, chân và bụng ông B. Ông B la lên “Làng xóm ơi, có người giết người”, ông B bị chảy máu nhiều nhưng anh D vẫn nhào vào đánh nên chị L con ông B nhìn thấy cái cây nên lấy đập vào người anh D để giải cứu cho ông B. Sau đó anh D mới chạy ra ngoài thì ông B được con cháu cầm máu và báo công an. Ông B máu chảy nhiều nên ngồi xuống nhưng anh D vẫn xông vào. Anh D đánh nên chị L quay lại vợ được cái cây hay cái xẻng gì đó đập anh D, anh D chạy ra khỏi cổng mọi người mới đóng cổng lại nhưng anh D vẫn chửi bới nhục mạ đòi giết cả nhà ông B. Sau khi sự việc xảy ra ông B có đi viện cấp cứu và công an có tới làm việc. Hậu quả ông B bị thương tật 4%. Ông B khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh D phải bồi thường tổng số tiền là 68.660.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Thanh D phải bồi thường cho ông Trần B các khoản chi phí cụ thể như sau: Chi phí điều trị thuốc chữa bệnh là 421.000 đồng; Thu nhập thực tế của ông B là 68 ngày x 150.000 = 10.200.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc là 44 ngày x 150.000 đồng/ ngày = 6.600.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng; Chi phí giám định lần 1 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh G L gồm có tiền xe đi lại 2 vòng x 100.000 đồng = 200.000 đồng, Tiền lệ phí giám định 2.800.000 đồng; Tiền đi giám định lần hai tại bệnh viện Đà Nẵng gồm tiền xe đi lại 2 vòng x 280.000 đồng = 560.000 đồng; Tiền phòng trọ ăn uống 02 ngày x 300.000 đồng = 600.000 đồng, Tiền lệ phí giám định là 3.800.000 đồng; Tiền mua sữa, đường yến để phục hồi sức khỏe là 1.900.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông D phải bồi thường là 57.081.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Lê Thanh D đã không đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh D trình bày: Anh D và chị L trước kia là vợ chồng sau đó đã ly hôn. Khi ly hôn thì về tài sản anh D và chị L tự thỏa thuận. Sau đó thì anh D vẫn có quyền đến thăm con vì ngôi nhà đó vẫn là nhà của anh. Ngày 24/12/2018 anh D tới thăm con thì anh D và chị L xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau về chuyện tiền bạc. Lúc đó ông B là bố chị L thấy anh D và chị L cãi nhau thì có đi tới và giữa anh D và ông B xảy ra mâu thuẫn xô xát gây thương tích cho ông B. Anh D không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông B vì việc này do ông B tới nhà của anh D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L có quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và người đại diện theo

ủy quyền đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê Thanh D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông Trần B các khoản sau: Thu nhập thực tế bị mất của ông B 8.840.000đ, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 1.900.000đ, chi phí đi điều trị 421.000đ, tổn thất tinh thần 5.960.000đ, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.800.000đ. Tổng cộng là 18.921.000đ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Lê Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 946.000 đồng. Nguyên đơn ông Trần B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần B yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với anh Lê Thanh D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Làng H' Bel 1, xã Ia Kdăm, huyện I P, tỉnh G L. Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện I P.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Lê Thanh D nhưng ông D đã không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Việc ông D không đến Tòa án để tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 17giờ 00 ngày 24/12/2018, anh Lê Thanh D đến nhà chị Trần Thị Kim L ở thôn Kim Năng, xã Ia Mron để thăm con trai. Tại đây, xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa anh D với chị L, lúc đó ông B (bố chị L) đang ở nhà chị L chơi, thấy anh D chửi bới chị L liền ra bênh vực. Anh D lao vào dùng tay đánh vào đầu, chân và bụng ông B, thấy vậy, chị L lấy cái xẻng đập vào anh D. Lúc này mọi người xung quanh vào can ngăn, ông B và anh D được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện I P, ông B điều trị từ ngày 24/12/2018 đến ngày 05/01/2019 thì ra viện. Ông B bị thương rách da căng chân phải, nứt 1/3 trên xương chày phải, gò má phải sưng đỏ, mạn sườn trái bầm tím, mu bàn tay trái bầm tím. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/C09C (Đ5) ngày 15/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông B tại thời điểm giám định là 04%. Ngày 24/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện I P ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số 02/QĐKKT)

đối với sự việc trên. Đồng thời, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014836/QĐ-XPHC ngày 21/02/2020 đối với Lê Thanh D về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, xử phạt số tiền 2.500.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh D trình bày anh và chị L trước kia là vợ chồng sau đó ly hôn. Khi ly hôn thì về tài sản hai bên tự thỏa thuận. Sau đó thì anh D vẫn có quyền đến thăm con vì ngôi nhà đó vẫn là nhà của anh. Ngày 24/12/2018 anh tới thăm con thì giữa anh và chị L xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau về chuyện tiền bạc. Lúc đó ông B là bố chị L thấy anh và chị L cãi nhau thì có đi tới và giữa anh D và ông B xảy ra mâu thuẫn xô xát gây ra thương tích cho ông B.

Như vậy, ông Trần B có thiệt hại về sức khỏe do hành vi trái pháp luật của anh D gây ra, lỗi hoàn toàn do anh D. Vì vậy, ông B yêu cầu anh D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự và có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Đối với các khoản mà ông Trần B yêu cầu anh Lê Thanh D phải bồi thường:

- Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông B: $150.000\text{đ} \times 68 \text{ ngày} = 10.200.000\text{đ}$. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ bệnh án ông B bị nứt 1/3 trên xương chày phải, điều trị bó bột từ ngày 24/12/2018 đến ngày 05/1/2019 và 01 tháng sau tái khám tháo bột, nên việc ông B bị mất thu nhập trong những ngày nằm viện và điều trị tại nhà là có cơ sở. Theo biên bản xác minh ngày 17/8/2020 tại thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thạnh, Bình Định nơi ông B sinh sống, mức thu nhập ngày công lao động của người dân trong độ tuổi trên 60 tuổi và độ tuổi dưới 60 tuổi trên địa bàn thôn Vĩnh Khương là $120.000\text{đ}/\text{ngày}$ đến $150.000\text{đ}/\text{ngày}$, tùy thuộc vào tính chất công việc và sức khỏe của người lao động. Thời điểm điều trị thương tích ông B đã 63 tuổi, nên cần chấp nhận mức thu nhập trung bình của ông B là $140.000\text{đ}/\text{ngày}$ và do ông B bị nứt xương nên cần phải thêm thời gian phục hồi sau khi tháo bột. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu của ông B đối với khoản thu nhập thực tế bị mất là $140.000\text{đ} \times 60 \text{ ngày} = 8.400.000 \text{ đồng}$ và số tiền còn lại mà ông B yêu cầu là $10.200.000\text{đ} - 8.400.000\text{đ} = 1.800.000\text{đ}$ không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu chi phí đi điều trị, thuốc chữa trị: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh D phải bồi thường số tiền mà nguyên đơn phải trả trong thời gian điều trị có hóa đơn là 421.000 đồng. Xét yêu cầu này là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần: Ông B yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng. Xét thấy, ông B bị thương tích tại thời điểm giám định (từ 07/01/2020 đến 15/01/2020) còn các tổn thương sau: Sẹo mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải, mẻ vỏ xương đầu trên xương chày phải đã can, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%, do đó cần chấp nhận một phần mức yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 5 lần mức lương cơ sở là $5 \times 1.490.000\text{đồng} = 7.450.000 \text{ đồng}$ là phù hợp. Số tiền còn lại mà ông B yêu cầu là $30.000.000\text{đ} - 7.450.000\text{đ} = 22.550.000\text{đ}$ không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tại nhà: $150.000\text{đ}/\text{ngày} \times 44 \text{ ngày} = 6.600.000\text{đ}$. Xét thấy, mức thu nhập ngày công lao động của người dân trong độ tuổi trên 60 tuổi và độ tuổi dưới 60 tuổi trên địa bàn thôn Vĩnh Khương là $120.000\text{đ}/\text{ngày}$ đến $150.000\text{đ}/\text{ngày}$, đồng thời ông B phải nhập viện điều trị từ 18 giờ 15 ngày 24/12/2018 đến 08 giờ ngày 05/1/2019. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu về việc người chăm sóc ông B bị mất thu thập là 12 ngày ông B điều trị nội trú và do ông B bị nứt xương phải bó bột nên cũng cần có người chăm sóc thêm một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tại nhà là $19 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng}/\text{người}/\text{ngày} = 2.850.000 \text{ đồng}$ là phù hợp. Số tiền còn lại mà ông B yêu cầu là $6.600.000\text{đ} - 2.850.000\text{đ} = 3.7500.000\text{đ}$ không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi giám định thương tích: Đi giám định lần 1 tiền xe 200.000đồng ; Tiền lệ phí giám định: $2.800.000\text{đồng}$ và đi giám định lần 2 tại Đà Nẵng: Tiền xe 560.000đ , tiền phòng trọ và ăn uống 600.000đồng ; Tiền lệ phí giám định $3.800.000\text{đồng}$. Xét thấy, đối với chi phí tàu xe đi lại và nhà trọ thì thấy rằng mặc dù nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn chứng từ nhưng đây là những chi phí thực tế nên cần chấp nhận. Do đó, buộc bị đơn phải bồi thường tiền tàu xe đi lại và chi phí nhà nghỉ của 02 lần đi giám định là $1.360.000 \text{ đồng}$. Đối với tiền lệ phí giám định lần 1 và lần hai là $6.600.000 \text{ đồng}$ xét thấy nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ hóa đơn chứng minh và đây là những chi phí để phục vụ cho quá trình giải quyết tin báo tại công an huyện I P nên không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu về khoản chi phí để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe $1.900.000 \text{ đồng}$ (Mua sữa, yến, đường...) là phù hợp cần chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh D phải bồi thường cho nguyên đơn ông B tổng số tiền là $22.381.000 \text{ đồng}$. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông B yêu cầu bị đơn anh D bồi thường số tiền $34.700.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí: Anh Lê Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là $1.119.050 \text{ đồng}$. Nguyên đơn ông Trần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân.

Áp dụng: Điều 33, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần B

Buộc anh Lê Thanh D phải bồi thường cho ông Trần B số tiền 22.381.000 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần B về việc yêu cầu anh Lê Thanh D phải bồi thường số tiền 34.700.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí. Bị đơn anh Lê Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.119.050 đồng (*Một triệu một trăm mười chín nghìn không trăm năm mươi đồng*).

Nguyên đơn ông Trần B được miễn tiền án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2020), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- VKSND h. I P;
- Chi cục THADS h. I P;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân